

Số: 2279/TB-HĐTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11/tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi năng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi năng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi năng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 948/KH-BV ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về Tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-BV ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-BV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1134/QĐ-HĐTD ngày 20 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 về việc thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn của người nộp phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2025.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025 gồm những nội dung như sau:

I. Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự vòng 2:

- Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2: 275 người
- Thí sinh không đủ điều kiện tham dự vòng 2: 27 người

(Đính kèm danh sách chi tiết)

- Bệnh viện niêm yết công khai danh sách trên trang thông tin điện tử <https://benhvienthuduc.vn/> và bảng thông tin của Bệnh viện (số 29 Phú Châu, Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

II. Lệ phí tham dự xét tuyển, tài liệu ôn tập và triệu tập thí sinh:

- Lệ phí tham dự xét tuyển: **400.000 đồng/thí sinh**
- Hình thức đóng: chuyển khoản
- + Chủ tài khoản: **Bệnh viện thành phố Thủ Đức**
- + Số tài khoản: **0381000519413 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – chi nhánh Thủ Đức**
- + Nội dung: Họ và tên thí sinh – số điện thoại – lệ phí xét tuyển VC 2025
- + Thời gian nộp lệ phí: từ ngày thông báo đến ngày 19 tháng 6 năm 2025.
- Tài liệu ôn tập, nội quy xét tuyển: Hội đồng sẽ thông báo vào ngày 12 tháng 6 năm 2025 trên trang thông tin điện tử <https://benhvienthuduc.vn/> và tại bảng thông tin của Bệnh viện (số 29 Phú Châu, Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

III. Thời gian và địa điểm tổ chức sát hạch vòng 2:

1. Thời gian tổ chức sát hạch: ngày 26 tháng 6 năm 2025 (thứ 5).

- Buổi sáng: từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút
- Buổi chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút

2. Địa điểm: Hội trường Bệnh viện (Lầu 7), số 29 Phú Châu, Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hình thức xét tuyển: phỏng vấn trực tiếp từng thí sinh đăng ký dự tuyển.

4. Câu hỏi thi phỏng vấn: đề thi phỏng vấn gồm có:

- Câu hỏi về kiến thức chung
- Câu hỏi về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ
- Kiểm tra, sát hạch Ngoại ngữ (Tiếng Anh) đối với thí sinh dự thi vị trí việc làm yêu cầu chức danh nghề nghiệp hạng III, nghiên cứu viên bằng hình thức vấn đáp (phỏng vấn).
- Không kiểm tra, sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh đối với thí sinh dự thi vị trí việc làm yêu cầu chức danh nghề nghiệp hạng IV.

Lưu ý:

+ Đối với thí sinh đăng ký đăng ký “mục 3.2 Miễn thi ngoại ngữ” trên phiếu đăng ký dự tuyển vui lòng nộp bản sao văn bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại phòng Tổ chức cán bộ để phòng đối chiếu thông tin.

+ Đối với thí sinh đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên” trên phiếu đăng ký dự tuyển vui lòng nộp hồ sơ minh chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại phòng Tổ chức cán bộ để phòng đối chiếu thông tin.

5. Thời gian thi phỏng vấn: mỗi thí sinh bốc thăm đề vấn đáp

- Thời gian chuẩn bị: không quá 15 phút
- Thời gian trả lời phỏng vấn: không quá 30 phút.

6. Cách chấm điểm:

Phần 1: Kiểm tra, sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Thang điểm 20 điểm

Thí sinh được chấm Đạt kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) khi điểm sát hạch ngoại ngữ đạt từ 10 điểm trở lên.

Phần 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thang điểm 100, trong đó:

- Câu hỏi kiến thức chung: 20 điểm.
- Câu hỏi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ: 80 điểm

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

- Nguyên tắc chấm điểm: mỗi giám khảo cho điểm độc lập, kết quả điểm của thí sinh là trung bình cộng của 02 giám khảo.

7. Lịch thi, thời gian thi vấn đáp từng vị trí sẽ niêm yết vào ngày 12 tháng 6 năm 2025 trên trang thông tin điện tử <https://benhvienthuoduc.vn/> và bảng thông tin của Bệnh viện (số 29 Phú Châu, Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện thông báo đến các thí sinh dự tuyển được biết và tham dự đúng thời gian, địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025;
- Thí sinh dự tuyển;
- Phòng Công tác xã hội (để đăng Website);
- Phòng Hành chính quản trị (để đăng Bảng tin Bệnh viện);
- Phòng Tài chính kế toán (để thu lệ phí thi);
- Phòng Tổ chức cán bộ (để tiếp nhận hồ sơ);
- Lưu: VT, P.TCCB (PBC.03b).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

DANH SÁCH
Thí sinh không đủ điều kiện tiếp tục tham gia kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện thành phố năm 2025 (Vòng 2)
(Đính kèm Thông báo số 22/TB-HĐTD ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Lý do
						Trình độ	Chuyên ngành	
1	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Như Hậu	Nữ	28/5/1996	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
2	Nguyễn Thị Quý Khoa	Nữ	07/05/1995	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ bác sĩ nhi khoa	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
3	Lư Châu Kim Ngọc	Nữ	02/03/1990	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
4	Nguyễn Minh Nhật	Nam	29/03/1992	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
5	Phạm Thùy Linh	Nữ	13/06/2001	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
6	Trương Hà Vy	Nữ	14/11/2000	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược học	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng; Mẫu phiếu đã nộp không đúng theo mẫu phiếu đăng ký dự tuyển ban hành kèm Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ
7	Bùi Hoàng Thanh Long	Nam	16/10/1988	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược học	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
8	Hoàng Tiến Dũng	Nam	09/05/2002	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Mẫu phiếu đã nộp không đúng theo mẫu phiếu đăng ký dự tuyển ban hành kèm Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ; Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
9	Trần Thị Bé	Nữ	07/05/1991	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Thông tin đăng ký dự tuyển không rõ ràng

10	Đào Hoàng Thái	Nam	10/06/1989	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Chuyên môn và chuyên ngành không phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng
11	Nguyễn Trần Hồng Ân	Nữ	03/04/2002		Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Vật lý y khoa	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
12	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	Nữ	28/04/2002	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	Không rõ vị trí dự tuyển là Dinh dưỡng viên hạng III hay hạng IV
13	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	05/09/1999	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Thông tin về Quá trình đào tạo thiếu, không đầy đủ theo quy định
14	Nguyễn Thành Duy	Nam	04/02/1992	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Quản lý Công - Cử nhân Quản lý nhà nước	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
15	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	Nữ	25/01/2002	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Cử nhân An toàn thông tin	Chưa có Văn bằng Đại học
16	Nguyễn Hữu Luân	Nam	14/02/2001		Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
17	Lưu Mỹ Thanh Hiền	Nữ	14/12/1996	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Thông tin đăng ký dự tuyển không rõ ràng
18	Nguyễn Thị Hoàng	Nữ	29/10/1995	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
19	Thái Văn Tân	Nam	09/10/1994		Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán tổng hợp	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
20	Trần Hồng Như Trương	Nam	20/09/1988		Công tác xã hội viên	Đại học	Cử nhân Công tác xã hội	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
21	Tăng Quốc Khánh	Nam	02/09/1998		Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
22	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	09/12/2001		Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
23	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	15/08/1988		Dược sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Quản lý Dược	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
24	Nguyễn Xuân Thảo	Nam	14/11/1989		Chuyên viên	Đại học	Luật	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
25	Nguyễn Bích Trâm	Nữ	05/09/2002	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng

26	Nguyễn Ngọc Minh Vân	Nữ	11/04/2000	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng
27	Nguyễn Ngọc Cường	Nam	30/10/1998	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Đại học	Cử nhân Công tác xã hội	Thông tin đăng ký tuyển dụng không đầy đủ, vị trí ứng tuyển không rõ ràng

Tổng cộng danh sách có 27 thí sinh không đạt./.

NGƯỜI LẬP PHIẾU



TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng



DANH SÁCH
Thí sinh đủ điều kiện tiếp tục tham gia kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025 (Vòng 2)
(Đính kèm Thông báo số 124/TB-HĐTD ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
						Trình độ	Chuyên ngành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bánh Phúc Hậu	Nam	13/12/1992	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Lão khoa	Không	Đạt
2	Báo Dương Duy Hưng	Nam	20/10/1994	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
3	Bùi Nguyễn Tấn Thi	Nam	18/07/1996	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
4	Bùi Thị Thương	Nữ	09/09/1993	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
5	Bùi Trung Hoàn	Nam	26/07/1998	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
6	Cổ Ngọc Đăng	Nam	28/10/1997	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
7	Chu Quang Giang	Nam	07/03/1994	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
8	Du Chí Lập	Nam	15/08/1994	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa I Ngoại tổng quát	Không	Đạt
9	Dương Võ Ngọc Ánh	Nữ	13/10/1999	Khoa Răng Hàm Mất	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mất	Không	Đạt
10	Đào Hoàng Quân	Nam	01/04/1994	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Chuyên khoa cấp I - Hồi sức cấp cứu - chống độc	Không	Đạt
11	Đặng Kim Ngân	Nữ	26/12/1998	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
12	Đặng Quốc Đạt	Nam	25/11/1999	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt



STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả liểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
13	Đậu Thanh Tùng	Nam	13/03/1998	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
14	Đoàn Đức Bình	Nam	05/11/1996	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
15	Đoàn Quang Huy	Nam	19/10/1999	Khoa Tiết niệu - Nam khoa	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
16	Đỗ Hồng Phong	Nam	01/11/1992	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa I Ngoại khoa	Không	Đạt
17	Đỗ Nguyễn Giao Ngân	Nữ	15/04/1999	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
18	Đỗ Phương Mai	Nữ	16/02/1998	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
19	Đỗ Thị Hồng Hạnh	Nữ	30/03/1998	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y học cổ truyền	Không	Đạt
20	Hoàng Phi Long	Nam	22/06/1996	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ Răng hàm mặt	Không	Đạt
21	Hoàng Thị Ngọc Thúy	Nữ	28/09/1993	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Hồi sức cấp cứu	Không	Đạt
22	Hồ Nam Anh	Nam	15/10/1992	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa I Ngoại khoa	Không	Đạt
23	Hồ Thị Nghĩa	Nữ	24/2/2024	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y học cổ truyền	Không	Đạt
24	Huỳnh Nhật Huy	Nam	16/06/1993	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
25	Huỳnh Tiến Vỹ	Nam	30/08/1997	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
26	Lê Long Kỳ	Nam	26/02/1997	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
27	Lê Phương Anh	Nam	25/06/1996	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
28	Lê Thị Lan Hương	Nữ	08/01/2000	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký "mục 4 Đối tượng ưu tiên"	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
						Trình độ	Chuyên ngành		
29	Lê Thị Minh Nhật	Nữ	13/08/1998	Khoa Răng Hàm Mất	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ Răng hàm mất	Không	Đạt
30	Mai Phương Uyên	Nữ	20/11/1998	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y học cổ truyền	Không	Đạt
31	Neang Phol Line	Nữ	30/04/1997	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	Đạt
32	Nông Thị Ngọc Lan	Nữ	08/08/1991	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Lao	Người dân tộc thiểu số	Đạt
33	Nguyễn Cao Đạt	Nam	10/08/1993	Khoa Tiết niệu - Nam khoa	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
34	Nguyễn Công Tuấn	Nam	10/10/1999	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
35	Nguyễn Hoàng Đại	Nam	20/09/1983	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Hồi sức cấp cứu - chống độc	Không	Đạt
36	Nguyễn Hữu Trung	Nam	10/07/1996	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
37	Nguyễn Kim Thanh Hiền	Nữ	25/03/1995	Khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
38	Nguyễn Ngọc Toàn	Nam	01/10/1995	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
39	Nguyễn Phúc Nguyễn	Nam	16/08/1996	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Con thương binh	Đạt
40	Nguyễn Quang Bảo	Nam	10/12/1999	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
41	Nguyễn Tiến Nhân	Nam	23/09/1990	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Hồi sức tích cực - chống độc	Không	Đạt
42	Nguyễn Thành Đạt	Nam	13/11/1990	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Hồi sức cấp cứu	Không	Đạt
43	Nguyễn Thanh Đức	Nam	11/12/1998	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
44	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	1/7/1994	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ nhi khoa	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đang lý dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đã ký "mục 4 Đối tượng ưu tiên"	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
45	Nguyễn Thị Hải Hòa	Nữ	15/10/1999	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Không	Đạt
46	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	21/07/1992	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Không	Đạt
47	Nguyễn Thị Hồng Yến	Nữ	30/08/1999	Khoa Răng Hàm Mất	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Răng - Hàm - Mất	Không	Đạt
48	Nguyễn Thị Long	Nữ	06/04/1995	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền	Không	Đạt
49	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	19/12/1973	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp II - Tổ chức Quản lý y tế	Không	Đạt
50	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Nữ	14/06/1999	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Không	Đạt
51	Nguyễn Thị Nhật Mai	Nữ	27/02/1999	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
52	Nguyễn Thị Phương Nam	Nữ	10/06/1997	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
53	Nguyễn Thị Thảo Chi	Nữ	02/01/1998	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
54	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	30/06/1996	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
55	Nguyễn Trọng Dũng	Nam	07/06/1993	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Bác sĩ chuyên khoa I Hồi sức cấp cứu	Không	Đạt
56	Nguyễn Văn Linh	Nam	10/01/1993	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
57	Nguyễn Văn Sang	Nam	06/10/1992	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa I Ngoại khoa	Không	Đạt
58	Phạm Hữu Duy Tùng	Nam	06/06/1993	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
59	Phạm Ngọc Thạch	Nam	01/05/1985	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Ngoại khoa	Không	Đạt
60	Phan Đức Hạnh	Nam	04/12/1995	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
							Trình độ	Chuyên ngành		
61	Phan Thị Trúc Nguyễn	Nữ		26/04/1996	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ y học cổ truyền	Không	Đạt
62	Phan Thuận An	Nam		27/03/1993	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Hồi sức cấp cứu - chống độc	Không	Đạt
63	Phan Vũ Minh Thư	Nữ		20/01/1999	Khoa Răng Hàm Mất	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ Răng hàm mặt	Không	Đạt
64	Quan Huỳnh Phương Thảo	Nữ		20/10/1999	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
65	Thạch Thị Đa Ni	Nữ		14/05/1999	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Người dân tộc thiểu số	Đạt
66	Trần Công Vũ	Nam		23/01/1999	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
67	Trần Đăng Lộc	Nam		02/09/2000	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
68	Trần Hữu Phước	Nữ		12/05/2000	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
69	Trần Nguyễn Linh Đan	Nữ		18/06/1995	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y học cổ truyền	Không	Đạt
70	Trương Hồng Ngân	Nam		08/04/1989	Khoa Tiết niệu - Nam khoa	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Ngoại - Tiết niệu	Con bệnh binh	Đạt
71	Trương Thị Trang	Nữ		12/09/1984	Khoa Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I - Nhãn khoa	Không	Đạt
72	Võ Thị Kiều Trang	Nữ		24/02/1993	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
73	Võ Thị Yến Nhi	Nữ		01/10/1999	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
74	Vũ Hải Văn	Nữ		12/07/1994	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
75	Vũ Quỳnh Trân	Nữ		20/03/1998	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt
76	Vương Quốc Thịnh	Nam		04/08/1995	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
77	Nguyễn Thiên Lý	Nữ	09/02/2000	Phòng Công tác xã hội	Cán sự	Dại học	Cử nhân Kinh tế	Không	Đạt
78	Trần Văn Chung	Nam	25/05/1994	Phòng Công tác xã hội	Cán sự	Cao đẳng	Cao đẳng Bảo chi	Không	Đạt
79	Nguyễn Mạnh Hoàng	Nam	11/08/2000	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Dại học	Kỹ thuật phần mềm	Không	Đạt
80	Nguyễn Văn Toàn	Nam	29/04/1997	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Dại học	Khoa học máy tính	Không	Đạt
81	Trương Nguyễn Đức Anh	Nam	25/04/1997	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Dại học	Công nghệ thông tin	Không	Đạt
82	Đặng Mạnh Phi	Nam	18/04/1992	Khoa Tâm thể	Công tác xã hội viên	Dại học	Quản lý giáo dục; Giáo dục đặc biệt	Người dân tộc thiểu số	Đạt
83	Đậu Thị Thanh	Nữ	14/08/1999	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Dại học	Cử nhân Công tác xã hội	Không	Đạt
84	Hoàng Hồ Thanh Hiền	Nữ	14/03/2001	Khoa Tâm thể	Công tác xã hội viên	Dại học	Cử nhân Công tác xã hội	Không	Đạt
85	Lã Hà Minh Trang	Nữ	26/3/2001	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Dại học	Cử nhân xã hội học	Con thương binh	Đạt
86	Lê Lương Ngọc Diệp	Nữ	04/01/2000	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Dại học	Công tác xã hội	Không	Đạt
87	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	19/07/2002	Khoa Tâm thể	Công tác xã hội viên	Dại học	Cử nhân tâm lý học	Không	Đạt
88	Nguyễn Đình Hải	Nam	09/04/1995	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Dại học	Công tác xã hội	Không	Đạt
89	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	03/03/1997	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Dại học	Công tác xã hội	Không	Đạt
90	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	12/09/2001	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Dại học	Cử nhân Công tác xã hội	Không	Đạt
91	Phạm Thị Ngọc Minh	Nữ	22/10/1986	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Dại học	Công tác xã hội	Không	Đạt
92	Trần Phan Diệu Anh	Nữ	20/05/1998	Khoa Tâm thể	Công tác xã hội viên	Dại học	Tâm lý học	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
						Trình độ	Chuyên ngành		
93	Trần Thị Chi	Nữ	10/05/1088	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Không	Đạt
94	Bạch Long Phi	Nam	12/09/1995	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Chính trị học	Không	Đạt
95	Bùi Văn Bình	Nam	21/05/1989	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đạt
96	Danh Thị Hồng Sa	Nữ	13/01/1990	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	Đại học	Bác sĩ y học dự phòng	Người dân tộc thiểu số	Đạt
97	Đàng Nữ Uyên Trinh	Nữ	12/07/1999	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Y tế công cộng	Người dân tộc thiểu số	Đạt
98	Đào Minh Đức	Nam	17/07/1984	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Luật	Con bệnh binh	Đạt
99	Đặng Vũ Linh	Nam	16/12/1997	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Công nghệ thông tin	Người hoàn thành nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân	Đạt
100	Đinh Thị Diễm Kiều	Nữ	09/06/1985	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân	Đạt
101	Đinh Văn Hoàng	Nam	28/10/1995	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
102	Đoàn Bá Yến Nhi	Nữ	16/08/1999	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Kinh tế	Không	Đạt
103	Đỗ Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	04/09/2001	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật Kinh doanh	Không	Đạt
104	Hà Gia Phú	Nam	04/07/2001	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước, Luật	Không	Đạt
105	Hoàng Thị Hạnh	Nữ	12/05/1989	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Luật	Con thương binh	Đạt
106	Hồ Hương Duyên	Nữ	26/01/1990	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Đạt
107	Hồ Thị Liên Hương	Nữ	03/02/1998	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Luật Kinh tế	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đã đăng ký "mục 4 Đối tượng ưu tiên"	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
108	Hồ Văn Hải	Nam	20/10/1999	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Người dân tộc thiểu số	Đạt
109	Huỳnh Đăng Thanh Thảo	Nữ	08/07/1987	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Kinh tế và quản trị lĩnh vực sức khỏe	Không	Đạt
110	Huỳnh Hữu Hiệp	Nam	01/02/1999	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Không	Đạt
111	Huỳnh Phi Hùng	Nam	21/12/1996	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
112	Hứa Thị Đan Thanh	Nữ	01/01/2000	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
113	Ka Lữ	Nữ	14/05/1999	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Người dân tộc thiểu số	Đạt
114	Lê Hiền Thương	Nam	09/10/2001	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Không	Đạt
115	Lê Hoàng Phúc	Nam	06/10/2002	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Đồ thị học	Không	Đạt
116	Lê Hồng Như	Nam	01/10/1996	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Quản lý văn hoá	Không	Đạt
117	Lê Thị Bảo Yến	Nữ	02/09/1999	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Quản trị nhân lực	Không	Đạt
118	Lê Thị Giang Thanh	Nữ	01/06/1990	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Kỹ sư Kỹ thuật công trình giao thông; Cử nhân Luật	Không	Đạt
119	Lê Thị Hân	Nữ	03/09/1990	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
120	Lê Thị Mỹ Thuý	Nữ	03/08/1999	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Kỹ sư Quản lý đất đai	Không	Đạt
121	Lê Thị Thuý Phương	Nữ	15/06/1981	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Đạt
122	Lê Thiện Phúc	Nam	22/09/2000	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Quản trị nhân lực	Không	Đạt
123	Lê Văn Khanh	Nữ	26/07/1993	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Đạt

.....

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
						Trình độ	Chuyên ngành		
124	Lương Minh Khoa	Nam	22/9/1993	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
125	Ngô Quốc Anh	Nam	18/08/1991	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đạt
126	Nguyễn Đình Năm	Nam	30/07/1990	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
127	Nguyễn Đoàn Hoài Thương	Nữ	01/12/2001	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Không	Đạt
128	Nguyễn Đức Long	Nam	07/03/2000	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý bệnh viện	Không	Đạt
129	Nguyễn Hoàng Thanh	Nam	27/09/2000	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Con thương binh	Đạt
130	Nguyễn Minh Chuẩn	Nam	07/09/2001	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
131	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	06/02/2002	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Luật Kinh tế	Không	Đạt
132	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	16/09/1997	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Không	Đạt
133	Nguyễn Ngọc Thu	Nữ	27/08/1989	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
134	Nguyễn Thế Dân	Nam	04/12/1999	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Con bệnh binh	Đạt
135	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	19/8/1981	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Kinh tế	Không	Đạt
136	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	15/03/1999	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Luật	Con bệnh binh	Đạt
137	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	20/02/1983	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Đạt
138	Nguyễn Thị Minh Thanh	Nữ	01/08/1989	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Quản trị nhân lực	Không	Đạt
139	Nguyễn Thị Phương Loan	Nữ	01/02/1986	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đang ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đã ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
140	Nguyễn Thị Tú Oanh	Nữ	20/11/1997	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	Dại học	Kế toán	Không	Đạt
141	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	24/08/1985	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Dại học	Luật	Không	Đạt
142	Nguyễn Thị Thu Ngoan	Nữ	17/01/1987	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	Dại học	Luật	Không	Đạt
143	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	28/10/1997	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	Dại học	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	Không	Đạt
144	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	30/07/1990	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Con thương binh	Đạt
145	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	17/01/2000	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Dại học	Cử nhân Chính trị học (Chính sách công)	Không	Đạt
146	Nguyễn Thủy Trang Tâm	Nữ	19/06/1999	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	Dại học	Cử nhân Y tế công cộng	Không	Đạt
147	Nguyễn Trương Hoài Trang	Nữ	20/01/1994	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Dại học	Cử nhân Luật Kinh tế	Không	Đạt
148	Nguyễn Văn Thanh Nhân	Nam	03/06/1996	Phòng Chi đạo tuyến - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	Dại học	Bác sĩ y học dự phòng	Không	Đạt
149	Nguyễn Viết Dương Vy	Nữ	18/02/2001	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Dại học	Luật	Không	Đạt
150	Phạm Thị Bích	Nữ	07/01/2002	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Dại học	Kinh tế Nông nghiệp	Không	Đạt
151	Phạm Thị Phương Thủy	Nữ	05/11/2003	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	Dại học	Cử nhân Quản trị Bệnh viện	Không	Đạt
152	Phạm Thị Tuyết	Nữ	15/07/1999	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Dại học	Luật	Không	Đạt
153	Phạm Thị Trang Nhung	Nữ	02/04/1999	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	Dại học	Dược sĩ	Không	Đạt
154	Phan Thị Thanh Ngân	Nữ	18/02/1984	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Dại học	Chính trị học	Không	Đạt
155	Quách Duy Trường	Nam	14/12/1988	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Công nghệ thông tin, Cử nhân Luật	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam	Nữ				Trình độ	Chuyên ngành		
156	Tạ Chí Mỹ Hạnh		Nữ	16/03/2002	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quan hệ lao động	Không	Đạt
157	Trần Lâm Anh Thi		Nữ	09/3/1986	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Tài chính ngân hàng	Không	Đạt
158	Trần Lê Thọ		Nam	21/11/1981	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Y tế công cộng	Không	Đạt
159	Trần Ngọc Tiến		Nam	16/12/1987	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
160	Trần Quỳnh Hoa		Nữ	23/05/1996	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	Đại học	Quản lý tài chính	Không	Đạt
161	Trần Thị Kim Ngọc		Nữ	26/06/2000	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	Đại học	Việt Nam học	Không	Đạt
162	Trần Thị Minh Quyền		Nữ	12/04/2000	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Đạt
163	Trần Thiện Tâm		Nam	11/01/1996	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Luật Hiến Pháp và Luật hành chính	Không	Đạt
164	Trần Thùy Minh		Nữ	13/06/1990	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Không	Đạt
165	Trần Võ Hữu Chánh		Nam	07/12/1993	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Luật Kinh tế	Không	Đạt
166	Trịnh Thị Thủy Dương		Nữ	29/05/1982	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Sau đại học	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Không	Đạt
167	Trương Trí Dũng		Nam	24/02/1992	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Luật Kinh tế	Không	Đạt
168	Võ Thị Dung		Nữ	01/07/1985	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Đạt
169	Võ Thị Kim Nhiên		Nữ	09/01/1990	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
170	Vũ Lê Anh Thơ		Nữ	16/08/1997	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	Đại học	Luật	Không	Đạt
171	Vũ Thị Kim Ngân		Nữ	27/01/2000	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Luật Kinh tế	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đã ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
172	Vũ Thị Trâm Anh	Nữ	20/05/1999	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	Đại học	Cử nhân Kinh doanh quốc tế	Không	Đạt
173	Hà Bích Hằng	Nữ	20/09/2001	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	Không	Đạt
174	Huyền Thị Thoa	Nữ	10/07/2000	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	Không	Đạt
175	Lê Thị Ngọc	Nữ	03/08/1998	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	Không	Đạt
176	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	28/12/2002	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	Không	Đạt
177	Châu Trinh Vân	Nữ	28/04/2001	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng IV	Đại học	Kỹ sư dinh dưỡng	Người dân tộc thiểu số	Đạt
178	Trương Thị Ngân	Nữ	13/03/2000	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng IV	Đại học	Dinh dưỡng	Không	Đạt
179	Cao Dũng	Nam	25/4/1974	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
180	Đỗ Tiến Thành	Nam	20/09/1998	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ Dược lý - Dược lâm sàng	Không	Đạt
181	Hồ Thị Hải	Nữ	20/04/1999	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
182	Lương Thị Ngân	Nữ	08/08/1993	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Người dân tộc thiểu số	Đạt
183	Lê Thị Mai Trâm	Nữ	24/07/1997	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
184	Lê Thị Thanh	Nữ	06/10/1996	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
185	Lê Vũ Hải Hà	Nữ	04/05/1999	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
186	Nguyễn Đức Thiệu Yên	Nam	09/10/1990	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
187	Nguyễn Minh Thuận	Nam	19/10/2001	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
							Trình độ	Chuyên ngành		
188	Nguyễn Thị Như Trang	Nữ		23/10/1995	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ Dược lý - Dược lâm sàng	Không	Đạt
189	Nguyễn Thị Xuân Tâm	Nữ		16/03/1997	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ Dược lý - Dược lâm sàng	Không	Đạt
190	Phạm Hồng Quang	Nam		19/03/1995	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
191	Phạm Văn Thoại	Nam		20/07/1980	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
192	Trần Nguyễn Kim Khuê	Nữ		25/11/1995	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
193	Trần Trọng Minh	Nam		29/03/2000	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
194	Trương Thảo Nguyễn	Nữ		13/10/1995	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ Dược lý - Dược lâm sàng	Không	Đạt
195	Võ Thanh Phương	Nữ		06/09/1999	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
196	Võ Thị Kim Quý	Nữ		20/01/1994	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
197	Vũ Thụy Ngọc Trang	Nữ		08/08/1993	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	Đại học	Dược sĩ	Không	Đạt
198	Hồ Văn Duy Nhất	Nam		28/07/1995	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
199	K. Phạm	Nam		25/09/1985	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	Đạt
200	Lê Thị Cẩm Tú	Nữ		12/02/2001	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
201	Lê Trương Đạt	Nam		25/01/1997	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Con thương binh	Đạt
202	Nguyễn Thị Quyên	Nữ		01/01/1992	Khoa Da liễu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
203	Phạm Đình Thanh	Nam		26/08/2000	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đã ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
204	Trần Thị Mơ	Nữ	24/04/1996	Khoa Da liễu	Điều dưỡng hạng III	Bại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
205	Trần Thị Yên Nhi	Nữ	28/04/2001	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Bại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
206	Võ Thị Hoa Lý	Nữ	26/10/1992	Khoa Nội thần - Thần nhân tạo	Điều dưỡng hạng III	Bại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
207	Bùi Thị Hối	Nữ	08/09/1989	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Bại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
208	Dương Quảng Linh	Nam	02/04/2001	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
209	Đặng Thị Hòa	Nữ	02/11/1992	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
210	Đỗ Văn Thìn	Nam	23/09/1988	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Điều dưỡng hạng IV	Bại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
211	Hà Tú Ân Ân	Nữ	29/01/2002	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Bại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Không	Đạt
212	Hoàng Thị Kim Diễm	Nữ	08/12/1995	Khoa Tiểu niệu - Nam khoa	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
213	Hoàng Thị Loan	Nữ	20/06/1983	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Bại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
214	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Nữ	23/08/1999	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
215	Hồ Quốc Chinh	Nam	05/02/1992	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
216	Lê Hoà Hương Phước	Nam	19/03/2001	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
217	Lê Hân Nghĩa	Nam	19/07/1990	Khoa Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
218	Lê Thành Long	Nam	06/03/1990	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Bại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
219	Lê Thị Hiền	Nữ	27/03/2001	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký "mục 4 Đối tượng ưu tiên"	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
						Trình độ	Chuyên ngành		
220	Lê Thị Thu Hương	Nữ	01/08/1999	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
221	Nguyễn Minh Thuật	Nam	29/09/1998	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
222	Nguyễn Thị Huyền Trinh	Nữ	29/04/1999	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
223	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	27/09/1999	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
224	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	21/08/2001	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
225	Nguyễn Trương Giang	Nam	28/07/1994	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
226	Phạm Huyền Trang	Nữ	28/11/2000	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
227	Phạm Thị Giang	Nữ	20/02/1996	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
228	Phạm Văn Đức	Nam	12/08/1998	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
229	Quảng Xuân Diệu Mai	Nữ	05/01/1992	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	Đạt
230	Trần Nguyễn Bảo Vi	Nữ	16/11/1998	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
231	Trần Thị Kim Thi	Nữ	08/12/2000	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
232	Trần Thị Tươi	Nữ	12/01/1998	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
233	Trần Văn Hiếu	Nam	15/04/1991	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Không	Đạt
234	Trương Thị Thanh Tuyền	Nữ	24/10/1999	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
235	Võ Minh Phụng	Nam	26/05/1982	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam	Nữ				Trình độ	Chuyên ngành		
236	Vũ Thị Phương Mai	Nữ		17/06/2003	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Đạt
237	Nguyễn Thị Thu	Nữ		10/08/1985	Khoa Sản	Hộ sinh hạng III	Đại học	Cử nhân Hộ sinh	Không	Đạt
238	Trần Phương Ngọc	Nữ		15/01/1988	Khoa Sản	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng phụ sản	Không	Đạt
239	Đậu Thị Thao	Nữ		08/01/1990	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
240	Đỗ Thị Cẩm	Nữ		05/02/1991	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
241	Đông Thị Minh	Nữ		05/07/1991	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
242	Lê Kim Thịnh	Nam		10/12/1988	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Không	Đạt
243	Lê Thái Thảo Nguyễn	Nữ		28/08/2000	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Đạt
244	Lê Thanh Tài	Nam		12/09/1992	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Sĩ quan quân đội	Đạt
245	Lê Thị Tuyết Minh	Nữ		05/10/2001	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Tài chính ngân hàng	Không	Đạt
246	Nguyễn Lê Văn Thanh	Nữ		04/08/1993	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Sau đại học	Thạc sĩ Kế toán	Không	Đạt
247	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ		02/08/2000	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Tài chính ngân hàng	Không	Đạt
248	Nguyễn Thị Sao Mai	Nữ		20/11/1991	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
249	Nguyễn Thị Thanh Đan	Nữ		09/12/1997	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán tổng hợp	Không	Đạt
250	Nguyễn Thuý Tiên	Nữ		29/04/1997	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
251	Phùng Thị Vân Anh	Nữ		30/06/2000	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam	Nữ				Trình độ	Chuyên ngành		
252	Từ Anh Tuấn	Nam	Nam	06/09/1988	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Đạt
253	Trần Thị Thuý Linh	Nữ	Nữ	15/06/2000	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
254	Trịnh Ngọc Mỹ Trinh	Nữ	Nữ	07/06/1990	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Con bệnh binh	Đạt
255	Vũ Thị Thanh Nam	Nữ	Nữ	23/07/1993	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Đại học	Kế toán	Không	Đạt
256	Dương Ngọc Quỳnh Trân	Nữ	Nữ	13/01/2001	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Kỹ thuật y sinh	Không	Đạt
257	Đặng Đàm Minh Nghĩa	Nam	Nam	20/04/1986	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ Hoá học	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đạt
258	Đặng Hoàng Minh	Nam	Nam	22/04/1994	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Kỹ sư xây dựng	Không	Đạt
259	Đặng Quốc Hùng	Nam	Nam	18/08/1987	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Kỹ thuật điện, Điện tử và Viễn thông	Không	Đạt
260	Hồ Phú Tài	Nam	Nam	15/12/2000	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	Không	Đạt
261	Nguyễn Hữu Trọng	Nam	Nam	10/05/2000	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Kỹ thuật y sinh	Không	Đạt
262	Vũ Trường Khai	Nam	Nam	16/02/1984	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	Không	Đạt
263	Vũ Xuân Cảnh	Nam	Nam	22/09/1990	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ thuật viên hạng IV	Cao đẳng	Điện dân dụng	Không	Đạt
264	Đặng Thị Nhật Uyên	Nữ	Nữ	04/07/1997	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	Không	Đạt
265	Huỳnh Bảo Trân	Nữ	Nữ	19/10/2001	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	Người dân tộc thiểu số	Đạt
266	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nữ	Nữ	25/10/1997	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	Không	Đạt
267	Nguyễn Thị Thu Sương	Nữ	Nữ	01/01/2001	Cơ sở Linh Xuân	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	Không	Đạt

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Đăng ký “mục 4 Đối tượng ưu tiên”	Kết quả kiểm phiếu đăng ký
		Nam				Trình độ	Chuyên ngành		
268	Phạm Thị Thanh Thủy	Nữ	16/04/1999	Khoa Vật lý tri liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Không	Đạt
269	Trần Văn Hào	Nam	27/11/1997	Khoa Vật lý tri liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	Không	Đạt
270	Võ Nguyễn Minh Thư	Nữ	12/11/2001	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Không	Đạt
271	Lê Kim Minh	Nam	29/07/1996	Cơ sở Linh Xuân	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý tri liệu và Phục hồi chức năng	Không	Đạt
272	Nguyễn Ngọc Uyên	Nữ	08/03/1993	Khoa Vật lý tri liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Vật lý tri liệu	Không	Đạt
273	Trần Thị Đăng	Nữ	12/12/2000	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Lưu trữ viên	Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	Không	Đạt
274	Lê Sỹ Hiếu	Nam	23/09/1994	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Nghiên cứu viên (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y học dự phòng	Không	Đạt
275	Vũ Mai Anh	Nữ	16/12/1997	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Nghiên cứu viên (hạng III)	Đại học	Bác sĩ y học dự phòng	Người dân tộc thiểu số	Đạt

Tổng cộng danh sách có 275 thí sinh đạt./.

NGƯỜI LẬP PHIẾU



TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng